

TT	SDB	Họ và tên		Nữ	Năm sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Quê quán	Lớp	Ghi chú
					Ngày	Thán	Năm					
1	19/167	Vũ Nguyễn Như	An	1	03	06	2013	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
2	19/205	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo		18	06	2013	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
3	19/206	Huỳnh Bảo	Châu	1	22	01	2013	TP HCM	Kinh	An Giang	3/7	
4	19/240	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	1	05	03	2013	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
5	18/056	Nguyễn Tấn	Cường		29	12	2012	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
6	18/280	Nguyễn Trần Tuấn	Đạt		17	05	2012	Sóc Trăng	Kinh	Quảng Bình	3/7	
7	19/092	Lê Phúc	Đạt		27	01	2013	TP HCM	Kinh	Bến Tre	3/7	
8	19/242	Ngô Gia	Hân	1	19	12	2013	TP HCM	Kinh	Đồng Tháp	3/7	
9		Nguyễn Hoàng Khả	Hân	1	01	03	2013	TP.HCM	Kinh		3/7	
10	19/212	Biện Lê	Huân		01	01	2013	TP HCM	Kinh	Bình Định	3/7	
11	19/243	Mao Nguyễn Gia	Huy		21	12	2012	TP HCM	Hoa	TP HCM	3/7	
12	19/244	Trần Hoàng Gia	Huy		24	04	2013	TP HCM	Kinh	Tiền Giang	3/7	
13	19/245	Huỳnh Khải	Khải	1	07	11	2013	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
14	19/246	Đoàn Bảo	Khánh		22	12	2013	TP HCM	Kinh	Hưng Yên	3/7	
15	18/115	Đỗ Ngọc Mai	Lan	1	02	10	2012	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
16	19/248	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	1	04	10	2013	Đồng Tháp	Kinh	TP HCM	3/7	
17	19/249	Dương Vĩnh	Phúc		18	11	2013	TP HCM	Kinh	Tiền Giang	3/7	
18	19/250	Lê Hoàng Minh	Tâm		12	07	2013	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
19	19/251	Huỳnh Anh	Thư	1	03	06	2013	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
20	19/252	Trần Minh	Tiến		02	03	2013	TP HCM	Kinh	Cần Thơ	3/7	
21	19/253	Lý Ngọc	Trân	1	14	12	2013	TP HCM	Hoa	Trung Quốc	3/7	
22	19/255	Nguyễn Minh	Trí		26	02	2011	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
23	19/254	Lương Lê Bá	Văn		08	10	2013	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
24	19/255	Trần Lập	Văn		22	06	2013	TP HCM	Kinh	TP HCM	3/7	
25	19/037	Huỳnh Ngọc Thiên	Ý	1	16	06	2013	TP.HCM	Kinh		3/7	

